TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ TÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG** **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: 04/QĐ-TA	*Mỹ Tú, ngày 22 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Ông Nguyễn Hoàng Lâm.

2. Thư ký phiên họp: Ông Đoàn Phước Đạt.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, theo Quyết định mở phiên họp số 04/QĐ-TA ngày 14 tháng 10 năm 2019, đối với:

- Họ và tên: Lâm S; Giới tính: Nam;

- Sinh năm 1996;

- CMND số: 366126xxx; Ngày cấp: 11-9-2012; Nơi cấp: Công an tỉnh Sóc Trăng;

- Dân tộc: Khmer;

- Tôn giáo: Không;

- Trình độ văn hóa: 10/12;

- Nguyên quán: Xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng;

- Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng;

- Chỗ ở: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng;

- Nghề nghiệp: Làm thuê;

- Tiền án: Không;

- Tiền sự:

+ Vào ngày 22-01-2019, bị Trưởng Công an xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 750.000 đồng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

+ Vào ngày 08-3-2019, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn là 03 tháng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Con ông: Lâm S1 và bà: Lý Thị V;

Vắng mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Phan Văn Đ - Phó trưởng phòng Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng: Bà Triệu Thị Mộng Lý - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là Lâm S có hành vi vi phạm như sau:

Lần 1: Vào ngày 19-01-2019, S có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị Công an xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng mời làm việc và xét nghiệm nước tiểu. Kết quả xét nghiệm cho thấy, S dương tính với chất Methamphetamine và bị lập biên bản vi phạm hành chính. Đến ngày 22-01-2019, S bị Trưởng Công an xã T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPVPHC, với số tiền là 750.000 đồng (đã nộp phạt);

Lần 2: Vào ngày 26-02-2019, S tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị Công an xã T, huyện M mời lên làm việc và xét nghiệm nước tiểu. Kết quả xét nghiệm, S dương tính với chất Methamphetamine và bị lập biên bản vi phạm hành chính. Ngày 08-3-2019, S bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã số 44/QĐ-UBND, với thời hạn là 03 tháng.

Lần 3: Vào ngày 28-9-2019, S lại có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị Công an huyện M mời lên làm việc và xét nghiệm nước tiểu. Kết quả xét nghiệm cho thấy, S lại dương tính với chất Methamphetamine và bị lập biên bản vi phạm hành chính.

Đến ngày 29-9-2019, Công an huyện M lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với S.

Tại phiên họp:

Đại diện Cơ quan đề nghị Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện M có ý kiến: S đã nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy, bị xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền 01 lần, bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã 01 lần, nhưng vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Căn cứ Điều 95, Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30-12-2013 của Chính phủ, quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (gọi tắt là Nghị định số 221/2013/NĐ-CP) và Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09-9-2016 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP (gọi tắt là Nghị định số 136/2016/NĐ-CP) thì S thuộc đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Vì vậy, đề nghị Tòa án xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với S, với thời hạn là 24 tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng có ý kiến: Từ khi thụ lý hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với S cho đến nay, Tòa án đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân. Mặt khác, S đã nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy, bị xử phạt hành chính, bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, nhưng trong thời gian này vẫn còn nghiện và tiếp tục sử dụng ma túy. Theo quy định tại Điều 95, Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Nghị định số 221/2013/NĐ-CP và Nghị định số 136/2016/NĐ-CP thì S thuộc đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 3; Điều 20 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; Điều 95; Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Nghị định số 221/2013/NĐ-CP và Nghị định số 136/2016/NĐ-CP, chấp nhận đề nghị của Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện M, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với S, với thời hạn là 24 tháng.

XÉT THẤY:

1. Tại phiên họp, người bị đề nghị là Lâm S vắng mặt, nhưng không có lý do chính đáng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân thì Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

2. Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lâm S:

- Các tài liệu, giấy tờ có trong hồ sơ đề nghị đầy đủ về số lượng, thành phần, phù hợp về thể thức và nội dung theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 103 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; khoản 2 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP.

- Thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính là phù hợp với quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

- Đối tượng bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 5, Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và khoản 1 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP.

- Thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính phù hợp với quy định tại Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

- Trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính phù hợp với quy định tại Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Điều 8 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP.

3. Về đề nghị của Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện M, về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lâm S, Tòa án thấy rằng:

Đối tượng bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc Lâm S là người từ đủ 18 tuổi trở lên, có nơi cư trú ổn định, nhận thức được việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn sử dụng và hiện nay vẫn còn nghiện. S đã vi phạm và bị xử lý vi phạm hành chính nhiều lần về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nay lại tiếp tục vi phạm là thuộc tình tiết tăng nặng *"vi phạm hành chính nhiều lần, tái phạm"* theo điểm b khoản 1 Điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012. Tuy nhiên, S cũng có tình tiết giảm nhẹ, đó là sau khi vi phạm đã tự nguyện khai báo là thuộc tình tiết giảm nhẹ *"người vi phạm hành chính đã tự nguyện khai báo"* theo khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Điều 95 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 có quy định:

"1. Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là biện pháp xử lý hành chính áp dụng đối với người có hành vi vi phạm quy định tại Điều 96 của Luật này để chữa bệnh, lao động, học văn hóa, học nghề dưới sự quản lý của cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Thời hạn áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ 12 tháng đến 24 tháng".

Khoản 1 Điều 96 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 quy định như sau:

"Đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn mà vẫn còn nghiện hoặc chưa bị áp dụng biện pháp này nhưng không có nơi cư trú ổn định".

Như vậy, đối chiếu hành vi vi phạm của S với các quy định nêu trên, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của S khi vi phạm, Tòa án thấy cần thiết phải đưa S đi chữa bệnh, lao động, học văn hóa, học nghề dưới sự quản lý của cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Do đó, Cơ quan quan đề nghị là Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện M và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với S, với thời hạn 24 tháng là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lâm S.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Người bị áp dụng có quyền khiếu nại đối với Quyết định này trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc ngày niêm yết, Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị đối với Quyết định này trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày công bố quyết định, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xem xét, giải quyết lại.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an huyện M, tỉnh Sóc Trăng và Phòng Lao động, Thương binh và xã hội huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Nơi nhận:
- Người bị áp dụng;
- Trưởng công an huyện M;
- Trưởng phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện M;
- UBND xã T, huyện M;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Lâm